

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tuyết Mai

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: khu vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, giữa bà và ông Lê Văn T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào ngày 15/3/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, ông

T không quan tâm vợ con, dùng lời lẽ xúc phạm bà nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được dẫn đến không còn tiếng nói chung. Hiện nay, giữa bà và ông T cũng đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm dành cho ông Lê Văn T không còn nên bà Vân yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 22/01/2006 và Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/9/2012. Sau khi ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, cháu V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Văn T trình bày:*

Giữa ông và bà Nguyễn Thị Thu V là vợ chồng có chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn như trình bày của bà V. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại bà V bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Hậu Giang sinh sống nên giữa ông và bà V sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Tuy nhiên, do hiện nay ông vẫn còn thương vợ nên không thống nhất ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa ông và bà V có với nhau 02 người con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 22/01/2006 và Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/9/2012. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì các con muốn sống với ai thì do các con tự quyết định. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con hay yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nếu con sống với ông.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Về tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với ông Lê Văn T. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 22/01/2006 và Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/9/2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không có yêu cầu. Về tài sản chung, tự thỏa thuận phân chia, không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác. Về nợ chung thì thừa nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Văn T là công dân Việt Nam, có chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn T, cư trú tại khu vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án triệu tập bị đơn Lê Văn T hợp lệ nhiều lần để tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc tự nguyện xuất phát từ tình cảm giữa hai vợ chồng và phải có trách nhiệm chăm sóc, thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa bà V và ông T không xây dựng hạnh phúc gia đình dựa trên nguyên tắc đó mà lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Ông T thường hay rượu chè, không quan tâm vợ con. Hiện tại giữa bà V và ông T cũng đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Ông T cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy, ông T không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này nữa. Cả hai người không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Giữa bà V và ông T có với nhau 02 người con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 22/01/2006 và Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/9/2012. Hiện tại các con chung đang sinh sống cùng với bà V tại Hậu Giang và được bà V chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Đồng thời, nguyện vọng của cháu T và cháu V cũng mong muốn được sống cùng bà V. Do đó, giao các con chung Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 22/01/2006 và Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/9/2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà V không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà V và ông T thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3.4] Về nợ chung: Bà V và ông T đều thừa nhận không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 22/01/2006 và Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà V và ông T thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về nợ chung: Bà V và ông T thừa nhận không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 0003253 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng thành tiền án phí của bà V. Như vậy, bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- UBND P. Phú Thứ, Q. Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiền Quốc Khanh